

Số: 773/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 11-TB/TU ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 313/BC-KTNS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp & Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

QUY ĐỊNH

Một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 773/2025/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 3 của Quy định này (gọi là nhà đầu tư).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ, ưu đãi đầu tư được thực hiện bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương; trường hợp quy định tại Quy định này khác với quy định của Trung ương thì áp dụng theo quy định của Trung ương.

2. Trường hợp nhà đầu tư đủ điều kiện để hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo Quy định này và đồng thời đáp ứng điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của tỉnh thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng một trong các chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất; không áp dụng cộng dồn các khoản ưu đãi, hỗ trợ cho cùng một nội dung chi phí.

Điều 3. Danh mục dự án được khuyến khích đầu tư

- Dự án hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số.
- Dự án hoạt động trong lĩnh vực an ninh mạng.
- Dự án hoạt động trong lĩnh vực bán dẫn và linh kiện điện tử.
- Dự án xây dựng phòng thí nghiệm (Lab).
- Dự án xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo (Innovation Center).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Chương II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 4. Hỗ trợ thủ tục hành chính

1. Nhà đầu tư được hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại theo cơ chế "Một cửa" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hưng Yên.

2. Nhà đầu tư được hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ đề nghị cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mức 20 triệu đồng đối với hồ sơ cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và 10 triệu đồng đối với hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, việc hỗ trợ được thực hiện sau khi dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Nhà đầu tư được hỗ trợ cung cấp miễn phí thông tin về: môi trường đầu tư, quy hoạch, đất đai, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, các dịch vụ logistic,... theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hỗ trợ cung ứng, tuyển dụng và đào tạo lao động

1. Hỗ trợ cung ứng lao động

Nhà đầu tư được cung cấp thông tin về năng lực đào tạo thực tế và ngành nghề thế mạnh trong đào tạo của một số trường Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đào tạo chất lượng cao của tỉnh và một số tỉnh lân cận; tham gia các hội nghị kết nối giữa doanh nghiệp với các trường Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đào tạo chất lượng cao do tỉnh tổ chức hàng năm để các bên hợp tác đặt hàng đào tạo.

2. Hỗ trợ đào tạo lao động

a) Nội dung hỗ trợ

Nhà đầu tư khi tuyển dụng lao động là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hưng Yên và tiến hành đào tạo nghề (trình độ sơ cấp trở lên) cho những lao động này. Mức hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/người và không quá 500 triệu đồng trong suốt vòng đời dự án quy định tại mục 2.12 khoản 2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11866:2017. Kinh phí này hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp sử dụng lao động. Doanh nghiệp có thể tự tổ chức đào tạo đối với trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc thông qua cơ sở đào tạo. Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ 01 lần theo chính sách quy định tại Quy định này.

b) Điều kiện để được hỗ trợ

Doanh nghiệp được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: Lao động có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội 3 năm liên tục tại doanh nghiệp; đã hoàn thành đào tạo nghề và được cấp Chứng chỉ nghề hoặc Bằng nghề theo quy định.

Điều 6. Ưu đãi về tiền thuê đất

Nhà đầu tư thuê đất trực tiếp của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm được áp dụng tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất với mức thấp nhất theo quy định của Chính phủ.

Điều 7. Hỗ trợ tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Nội dung hỗ trợ

Nhà đầu tư được tính hỗ trợ 50% tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong thời hạn 05 năm, tính từ ngày phát sinh nghĩa vụ tài chính lần đầu theo hợp đồng, nhưng tối đa không quá 25 tỷ đồng/dự án.

2. Điều kiện để được hỗ trợ

Nhà đầu tư được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: có hợp đồng thuê hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; có giấy tờ chứng minh theo quy định đã hoàn thành thực hiện góp vốn và huy động vốn theo dự án đã đăng ký.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Hằng năm, ngân sách cấp tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành và địa phương liên quan.

2. Nguồn từ ngân sách Trung ương thông qua lồng ghép vào các chương trình, chính sách ưu đãi và hỗ trợ của Trung ương.

3. Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phương thức hỗ trợ

Ngoài chính sách hỗ trợ thủ tục hành chính, các khoản hỗ trợ đầu tư theo quy định này được thực hiện sau khi dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Kinh phí hỗ trợ được phân bổ theo hàng năm, kể từ khi dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



PHỤ LỤC

Danh mục dự án khuyến khích đầu tư

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Nghị quyết số 773/2025/NQ-HĐND)

1. Dự án thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động); suất vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng/ha trở lên, có hoạt động đầu tư thuộc một trong các mục tiêu sau:

- a) Phát triển phần mềm ứng dụng trong quản lý, sản xuất và dịch vụ
- b) Phát triển nền tảng số (platforms) phục vụ kinh tế số, xã hội số
- c) Hạ tầng điện toán đám mây (cloud computing) và lưu trữ dữ liệu lớn (big data)
- d) Phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning)
- đ) Ứng dụng công nghệ blockchain trong giao dịch và quản lý Internet vạn vật (IoT) trong công nghiệp, nông nghiệp, đô thị thông minh
- e) Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, y tế, giao thông, tài chính
- g) Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước (gồm: chính quyền số, dữ liệu số)
- h) Xây dựng và triển khai các hệ thống ERP, CRM, HRM cho doanh nghiệp
- i) Dự án số hóa tài liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành
- k) Phát triển hệ thống thanh toán điện tử, chữ ký số, định danh điện tử (eID)
- l) Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)
- m) Dự án đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D).
- n) Các mục tiêu khác có tính chất tương tự.

2. Dự án thuộc lĩnh vực an ninh mạng, có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động); suất vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng/ha trở lên, có hoạt động đầu tư thuộc một trong các mục tiêu sau:

- a) Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn thông tin (SOC-Security Operation Center)
- b) Hệ thống giám sát, cảnh báo sớm và phản ứng sự cố an ninh mạng
- c) Nâng cấp, bảo mật hệ thống mạng nội bộ, hệ thống dữ liệu nhạy cảm
- d) Phát triển phần mềm, công cụ kiểm thử và đánh giá bảo mật (pentest, malware analysis)
- đ) Đào tạo, huấn luyện chuyên gia an ninh mạng
- e) Các mục tiêu khác có tính chất tương tự.

3. Dự án thuộc lĩnh vực bán dẫn & linh kiện điện tử, có tổng vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động); suất vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng/ha trở lên, có hoạt động đầu tư thuộc một trong các mục tiêu sau:

- a) Xây dựng nhà máy sản xuất chip, vi mạch (IC)

- b) Dự án R&D thiết kế vi mạch (fabless design)
- c) Dây chuyền lắp ráp, kiểm thử linh kiện bán dẫn (OSAT)
- d) Sản xuất và lắp ráp linh kiện điện tử: tụ, điện trở, cảm biến, mạch in
- đ) Xây dựng phòng thí nghiệm MEMS, công nghệ nano, quang điện tử
- e) Các mục tiêu khác có tính chất tương tự.

4. Dự án xây dựng phòng thí nghiệm (Lab), có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động); suất vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng/ha trở lên, có hoạt động đầu tư thuộc một trong các mục tiêu sau:

- a) Phòng thí nghiệm công nghệ số, dữ liệu lớn, AI
- b) Phòng Lab vi mạch – thiết kế và kiểm thử chip
- c) Phòng thí nghiệm mô phỏng công nghiệp, robot, tự động hóa
- d) Phòng Lab an ninh mạng, kiểm thử phần mềm
- đ) Phòng thí nghiệm vật liệu, công nghệ nano và bán dẫn.
- e) Các mục tiêu khác có tính chất tương tự.

5. Trung tâm đổi mới sáng tạo (Innovation Center), có tổng vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động); suất vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng/ha trở lên.

